

Nam Định -

Văn nghệ dân gian xưa và nay

PHẠM KHẢI HOÀN

Nam Định, vùng đất nằm ở châu thổ sông Hồng - con sông lớn mang nặng phù sa, bồi đắp nên một miền quê trù phú. Hình ảnh con trâu đi trước, cái cày theo sau của người dân vùng lúa nước Nam Định từ ngàn đời nay tưởng như manh mún, lạc hậu, ấy thế mà đã tạo nên những cánh đồng thẳng cánh cò bay, với sức lao động một nắng hai sương của họ đã làm nên hạt gạo để bảo tồn và phát triển nòi giống.

Những xóm làng được bao bọc bởi lũy tre xanh, tưởng như êm đềm nhưng trong lòng nó đã trải qua "năm chìm bảy nổi, chín lênh đênh" của chế độ thực dân phong kiến. Vậy mà gia phong, tình làng nghĩa xóm của người nông dân Nam Định vẫn bền chặt, keo sơn như chính cuộc đời họ với mảnh đất quê mình.

Người dân Nam Định xưa không chỉ thành thạo nghề nông, mà tay cày, tay cuốc ấy lại tạo nên những tác phẩm mỹ nghệ tinh xảo ít nơi nào có được - đó chính là chạm khắc gỗ La Xuyên, đúc đồng Tống Xá, sơn mài Cát Đằng, cơ khí Vân Chàng, Xuân Tiến, mây tre đan Vụ Bản, Xuân Trường, Hải Hậu...

Người dân Nam Định tài hoa, nhưng cuộc

sống vẫn lam lũ, khổ cực bởi dưới ách đô hộ của thực dân, phong kiến. Họ tha phương, cầu thực khắp nơi để kiếm sống, chính hoàn cảnh ấy đã góp phần tạo nên vùng văn hoá khá phong phú, mà văn nghệ dân gian như vũ khí sắc bén của người dân lao động, để đấu tranh chống sự áp-bức bóc lột của phong kiến đế quốc.

Nam Định ngày nay - trấn Sơn Nam hạ xưa đã nổi tiếng là vùng đất "địa linh nhân kiệt", quả thật tự hào "tháng tám giỗ cha". Đó chính là nơi phát tích vương triều Trần với 14 vị hoàng đế mà cội nguồn chính từ phủ Thiên Trường - như một kinh thành lớn sau Thăng Long - Đại Việt. Chiến công lẫy lừng của vương triều Trần, ba lần chiến thắng Nguyên Mông, tạo nên khí thế "Đông A" mà trận Bạch Đằng là một đỉnh cao chói lọi. Để ca ngợi chiến công của quân dân nhà Trần, đã xuất hiện nhiều hình thức hoạt động văn hoá tinh thần, mà múa hát Bài Bông là môn nghệ thuật sâu sắc nhất còn lưu truyền đến ngày nay.

Sự trị vì của triều Trần tới 175 năm đã mở ra một đỉnh của nền văn minh rực rỡ với nhiều danh tướng, thái sư nổi tiếng mà kết tinh lại là

Quốc công Tiết chế Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn “vị thánh trong lòng dân” để muôn đời con cháu tôn thờ.

“Tháng ba giỗ mẹ” - mặc dù người Mẹ ở đây là huyền thoại, song người Việt như đã đi đến tận cùng của cõi tâm linh, tôn thờ người Mẹ - người sinh ra chính bản thân mình đồng nhất với người Mẹ thiêng liêng. Sự huyền vi này lại toả sáng chính từ vùng đất thiêng “Thiên Bản lục kỳ” để cứu nhân độ thế và trở thành “bất tử”. Đó chính là Thánh mẫu Liễu Hạnh tồn tại vĩnh hằng trong tâm tưởng người Việt.

Không chỉ 2 địa danh trên (phủ Thiên Trường và Phủ Giầy) mà trên vùng đất “địa linh nhân kiệt” Nam Định còn biết bao nơi thờ tự những siêu nhân với những kiến trúc cổ kính như: Chùa Cổ Lễ, chùa Keo, phủ Nấp, chùa Bi, hội Quả Linh... ở những nơi này văn nghệ dân gian khá phong phú, chiếm lĩnh một phần quan trọng trong thờ tự để bày tỏ lòng ngưỡng mộ, tôn thờ của chúng sinh trước các đấng thiêng liêng. Đồng thời cũng là nơi để giải toả những khao khát, phiền muộn của người dân dưới mọi chế độ cũ. Khó có thể kể hết những địa danh với nhiều tầng văn hoá, nhất là văn nghệ ở vùng đất trấn Sơn Nam này, song văn nghệ dân gian đậm đặc hơn cả là ở phủ Giầy.

Đến phủ Giầy, du khách không chỉ ngỡ ngàng trước quần thể kiến trúc khá cầu kỳ, đồ sộ như phủ Chính, phủ Vân, đền thờ, lăng tẩm với gần 20 di tích nguy nga tráng lệ, mà còn được thưởng ngoạn cảnh quan đất trời ban tặng. Đó chính là những dãy núi nối đuôi nhau chạy dài sáu, bảy cây số. Dưới chân núi, phía tây, con sông Ba uốn khúc, góp phần tạo nên sự linh thiêng, huyền diệu, nơi xuất hiện “Mẫu nghi thiên hạ” giữa vùng đồng bằng sông nước.

Rõ ràng trấn Sơn Nam là một trong những trung tâm hội tụ các hoạt động văn hoá vật thể và phi vật thể của vùng châu thổ sông Hồng. Đặc biệt văn nghệ dân gian đã chiếm lĩnh một phần rất chủ yếu trong nghi thức của khách thập phương, để làm cầu nối tâm linh của con người với cõi huyền vi vô thượng.

Đó chính là hát cung văn thờ tín đồ, đệ tử nhập đồng. Với mấy chục làn điệu hát văn như: Xá thượng, Phú, Cờn, Dọc, Mưỡu... cùng cây đàn nguyệt, xanh pan, và phách... hoà quyện với tiết tấu lúc nhịp, lúc khoan, lúc trầm, lúc bổng tạo nên một hình thức âm nhạc đượm

chất thần tiên. Với văn tế kể về công đức Chúa Liễu cùng với vũ điệu mang đậm yếu tố tâm linh và trang phục vàng son lộng lẫy, cùng với lộc thánh đầy sự hào phóng đã tạo nên một sắc thái riêng biệt, mà chỉ có được ở nơi đất thánh này.

Hát chầu văn có sức “thôi miên” kỳ lạ, không chỉ thấm vào máu tin đồ để khi nhập đồng họ không còn là chính họ. Làn điệu dân ca ấy còn cuốn hút khách thập phương về hội, để khi rời khỏi nơi “thánh địa” làn điệu chầu văn vẫn như chất men say quyến rũ lòng người.

Mặc dù chưa ai khẳng định hát chầu văn được sinh ra từ nơi linh thiêng này, song hội phủ Giầy chắc chắn là mảnh đất màu mỡ để làn điệu hát chầu văn phát triển và lan toả đi muôn nơi, trở thành vốn quý của văn hoá vùng đồng bằng Bắc bộ.

Nổi tiếp truyền thống ấy, suốt thế kỷ qua, hát chầu văn luôn là món ăn tinh thần của người dân Nam Định, những làn điệu này còn được đặt lời mới (thơ lục bát) cho phù hợp về nội dung của từng địa phương, từng hoàn cảnh, trở thành tiết mục nghệ thuật được biểu diễn sâu rộng trong nhân dân. Thời kỳ đánh Pháp, hát chầu văn đã theo chiến sỹ cách mạng lên tận chiến khu Việt Bắc, đến tận Điện Biên để động viên bộ đội, dân công chiến thắng quân thù - rồi hát chầu văn lại cùng hành quân vào Nam đánh Mỹ. Hát chầu văn vào công trường, nhà máy để góp phần thúc đẩy sản xuất.

Từ những làn điệu hát chầu văn mà ở Nam Định đã sinh ra nhiều nghệ nhân, nghệ sỹ nổi tiếng như cụ Nguyễn Văn Khoan - quê Hành Thiện - Xuân Trường, cả cuộc đời dành cho hát chầu văn. Cụ đã gây bất ngờ cho nhiều nhà nghiên cứu về làn điệu và lối hát dân gian của loại hình nghệ thuật này. Tiếng hát chầu văn của nghệ sỹ ưu tú Kim Liên đã làm thổn thức bao chiến sỹ ngoài mặt trận, chị đã vinh dự được đi biểu diễn tại Pari trong thời kỳ chiến tranh chống đế quốc Mỹ ác liệt nhất. Giọng hát văn của chị đã có sức thuyết phục đồng bào Việt kiều tại Pháp.

Bên cạnh giọng hát văn trời phú của Kim Liên, thì chúng ta cũng không thể quên tiếng đàn nguyệt của nghệ sỹ ưu tú Thế Tuyên, Phách Văn Thiệu - bộ ba này hoà quyện đến mức chuẩn mực về nghệ thuật hát chầu văn ở Nam Định. Thế hệ sau như nghệ sỹ ưu tú Bích

Thực, nghệ sỹ ưu tú Hồng Vân vừa đàn vừa hát, làm cho bộ môn nghệ thuật này tiếp tục bay cao bay xa. Hồng Vân đã đại diện cho các nghệ sỹ hát dân ca của Việt Nam đi tham gia liên hoan giọng hát hay dân ca quốc tế được tổ chức tại Trung Quốc.

Mặc dù lịch sử và xã hội đã trải qua nhiều giai đoạn biến đổi, song hát chầu văn ở trấn Sơn Nam xưa, Nam Định nay vẫn luôn phát triển, vẫn là món ăn tinh thần của đông đảo quần chúng. Những đêm văn nghệ ở các thôn xóm, hội diễn, hội thi không thể vắng những làn điệu hát chầu văn. Tại các nhà văn hoá huyện, tỉnh còn thường xuyên mở các lớp hát văn, lớp dạy đàn nguyệt và dựng tiết mục múa hát văn với quy mô lớn để biểu diễn và đó là duyên cớ để giành được nhiều huy chương vàng trong các hội diễn khu vực, toàn quốc, được công chúng hết sức hưởng ứng. Hát chầu văn xưa với ngôn ngữ dành nhiều cho yếu tố tâm linh, thì làn điệu ngày nay ngôn ngữ dành cho ca ngợi cuộc sống thanh bình, quê hương đổi mới, tình làng nghĩa xóm...

Nếu như hát chầu văn xưa chỉ trong đền phủ để phục vụ cho nghi lễ cầu nguyện, thì hát chầu văn nay lại phục vụ cho công chúng để tạo nên nguồn vui thiết thực động viên người lao động. Như vậy hát chầu văn ở Nam Định đã khẳng định vị trí của nó trong thời đại mới - thời đại công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước.

Ở trấn Sơn Nam xưa, song hành với hát chầu văn, là hát chèo. Với cái tên "Chiếng chèo Nam" cùng với dân ca đồng bằng Bắc Bộ đã tạo nên vùng văn hoá văn nghệ dân gian đặc biệt. Từ năm 1501, trạng nguyên Lương Thế Vinh đã soạn thảo cuốn "Hý phường phả lục" là tác phẩm lý luận đầu tiên về nghệ thuật kịch hát "chèo" của Việt Nam. Những gánh hát chèo, hay phường chèo với đồ nghề còn lưu giữ gần trăm năm tại đền thờ Trần Khánh Dư của thôn An Lại Hạ xã Yên Nhân; xã Yên Phong; Yên Trị (huyện Ý Yên), làng Đặng (trong thơ Nguyễn Bính có nhắc tới) gánh hát chèo làng Quang Sán (huyện Mỹ Lộc) đã dựng tới 72 vở, trong đó có 7 vở dài, rồi làng chèo Phú Vân Nam, xã Hải Châu (Hải Hậu), Nghĩa Trung (Nghĩa Hưng), làng chèo Hoàn Nhị, xã Giao Hà (Giao Thủy), gánh chèo Hào Kiệt, xã Liên Minh (Vụ Bản), làng chèo Ngọc Tiên, xã Xuân Hồng (Xuân Trường)... đã khẳng định từ xa xưa làn điệu

chèo đã phát triển mạnh ở Nam Định. Với gánh hát chèo thật gọn nhẹ, quẩy trên vai là tráp đồ nghề - đến điểm diễn, có thể là đình làng, xóm chợ, hạ gánh xuống, đồ nghề ấy lại trở thành đạo cụ biểu diễn của nghệ nhân. Đôi khi các làng chèo cũng dựng thành rạp để diễn các vở dài như: Lưu Bình Dương Lễ, Quan Âm Thị Kính, Kim Nham, Trương Viên, Lục Vân Tiên, rồi những vở có nội dung mới như: Sông Hồng cuộn sóng, Tiếng hát sang canh, Chì Tâm bến Cốc... Tiếng trống chèo rung lên, thế là dân làng kéo đến ngồi chung quanh gánh hát. Nghệ thuật chèo có tính ước lệ rất cao, nhiều khi sân khấu cả bốn phía. Lối diễn tự sự ở chèo làm cho nội dung rất gần với nhân dân, và chính khán giả đôi khi cũng tham gia vào "tiếng đẽ" tạo nên sự giao lưu giữa nghệ sỹ và người xem.

Ở chèo có nhiều ưu thế đặc biệt, hơn 300 làn điệu đủ sức để bộc lộ tâm trạng "vui, buồn, hờn, giận, yêu, ghét" của các vai trong vở diễn, với ngôn ngữ dân gian mộc mạc, lối ví von, hình tượng... đã biểu hiện được đặc trưng của chèo.

Với vũ điệu mềm mại như lá lúa được khái quát khá cao mang tính truyền thống của văn hoá vùng lúa nước sông Hồng, đã tạo nên cái duyên của chèo mà các loại hình nghệ thuật khác khó tìm thấy được.

Những làn điệu chèo đều do người lao động sáng tạo ra, nên rất gần gũi với hơi thở cuộc sống, nó mang tính phổ cập cao, vì thế làn điệu chèo được tiếp thu, gìn giữ, lưu truyền và phát triển mạnh ở Nam Định.

Văn nghệ dân gian xưa và nay ở Nam Định, không chỉ nổi tiếng hát văn, hát chèo mà nơi đây còn là cái nôi của hát trống quân, cò lả, ca trù (ả đào) và múa rối nước. Hát trống quân xuất hiện từ thời Trần, cuối thế kỷ XIII. Sau khi thắng quân Nguyên, những lúc nghỉ, binh sĩ Đại Việt đã nghĩ ra một sinh hoạt giải trí, đó là ngồi thành hai hàng đối diện nhau, gõ vào tang trống mà hát. Bên này hát xong thì bên kia hát đối lại. Hát trống quân dần được phát triển, người ta căng dây thép thật căng vào đáy thùng để đánh nhịp và chia thành bên nam, bên nữ hát đối đáp thật tình tứ vào những đêm rằm và những ngày hội. Làn điệu trống quân để hát mang tính phổ cập cao, nên người dân Nam Định yêu thích. Vì thế ngày nay, làn điệu này vẫn được lưu giữ và phát triển trong nhân dân, nhất là tầng lớp trung, cao tuổi... Bên cạnh

trống quân, điệu cò lả cũng dùng thể thơ lục bát, hình thức âm nhạc, làn điệu để hát được nhân dân sử dụng rộng rãi trong sinh hoạt. Ngày nay, làn điệu cò lả tuy không thịnh hành như hát mới, nhưng vẫn là làn điệu dân ca được các bà mẹ hát để khuyên răn con cái trong lúc nhàn rỗi và trong các buổi sinh hoạt câu lạc bộ. Một hình thức văn nghệ dân gian ở Nam Định, hiện nay đang được khôi phục và được nhiều người yêu thích, đó là hát ca trù hay còn gọi là hát ả đào. Với kỹ thuật hát đặc biệt: Dùng giọng thật và thường nảy hạt ở cổ, hát nhấn nhá cùng với tiếng đàn đáy âm thanh trầm, đục, điểm xuyết từng câu và bộ gõ bằng gỗ tạo nên âm sắc sâu lắng da diết. Từ xa xưa Nam Định là vùng đất biết thưởng thức nghệ thuật rất thanh cao, với hình thức một người hát cho một hoặc một nhóm người ngồi nghe. Mọi người hoà nhập cùng nghệ nhân và thưởng tiến thông qua tiếng trống để "tom, tom, tom, chát". Nó khác hẳn với lối hát hiện nay, ca sĩ dùng một khuếch đại âm thanh, lấy căng hơi ở bụng, đôi khi gào thét trước hàng ngàn, hàng vạn người.

Một môn nghệ thuật truyền thống khác như mang đặc trưng riêng của Nam Định, đó là múa rối nước. Thực ra, ở một số tỉnh như Thái Bình, Hải Dương, Hà Nội, Hải Phòng, Hà Tây cũng có phường rối nước, nhưng ở Nam Định, chúng ta sẽ gặp nhiều con trò cổ hơn như chú Tễu, ông Mỡ, Lã Vọng câu cá với nhiều trò diễn mà bí quyết rất độc đáo như câu ếch, đánh cá, cáo bắt gà, rắn phun lửa của phường múa rối nước thôn Rạch, xã Hồng Quang; "Rúc" ông, nói loa, Đường Tăng đi lấy kinh, bắt vịt, chọi trâu của phường rối thôn Nhất, chạy đàn Ngũ phương, dựng Phướn của lễ hội đình chùa Đô Quan nay thuộc xã Yên Khang, huyện Ý Yên.

Từ xa xưa Nam Định đã có 3 phường múa rối nước với hơn 100 nghệ nhân thật khéo léo, một đoàn có tới 30 tiết mục để biểu diễn, họ tự làm con rối, thiết kế xây dựng các trò diễn, được nhân dân ủng hộ vật chất, tinh thần, tiền của. Vì thế gần thế kỷ qua, phường rối nước thôn

Rạch luôn phát triển, tạo ra nhiều nghệ nhân xuất sắc được đi biểu diễn ở 6 nước Châu Âu và là cơ sở tin cậy của nghệ thuật múa rối nước Việt Nam. Năm 2002 nhờ quý Pho tài trợ, Nam Định đã tổ chức lớp tập huấn và dựng được nhiều tiết mục mới tham gia liên hoan múa rối nước toàn quốc, đi biểu diễn ở nhiều tỉnh và thủ đô Hà Nội.

Nam Định còn môn nghệ thuật độc đáo mà gần đây mới được các cơ quan nghiên cứu đề cập đến, đó chính là phường rối cạn chùa Bi (trong Ổi Lối hội) nơi thờ Phật và thánh sư Từ Đạo Hạnh, hoặc rối cạn ở chùa Keo, huyện Xuân Trường (xây dựng từ thời Lý 1062). ở 2 chùa này đều có múa rối cạn, với 6 đầu ông rối mang nét tạo hình dân gian cao. Ở chùa Bi xã Nam Giang, huyện Nam Trực thì có:

- Hai ông có râu đen, mặt hồng là 2 ông chúa Long.
- Hai ông mặt trắng là Hồ liên, Hồ tị.
- Ông mặt đỏ và ông có viên vàng là hai chàng khấp (một chị, một em).

Ở chùa Keo cũng có 6 đầu rối, trong đó có đầu rối (Cô Tràng). Dưới cổ mỗi đầu rối đều có chuỗi gỗ và có vòng vải điều để che khuất tay người điều khiển. Cứ đến ngày lễ trọng, nhân dân làm lễ Thánh rước đầu ra khỏi khám thờ để biểu diễn. Ngày nay, phong tục múa rối cạn (trong Ổi Lối hội) vẫn được trình diễn trong những ngày mở hội và lễ trọng.

Từ văn nghệ dân gian xưa và nay, đã khẳng định đây là vùng văn hoá có bề dày và bề rộng, tác động rất mạnh đến đời sống tinh thần, nhân cách, sự sáng tạo và bảo tồn văn nghệ dân gian của nhân dân. Cũng chính từ cái nôi văn nghệ dân gian này đã sinh ra nhiều nhà khoa bảng, nhiều nghệ nhân nổi tiếng. Truyền thống văn nghệ dân gian đã được nối tiếp qua nhiều thế hệ, để hôm nay bè bạn gần xa vẫn khẳng định: Nam Định vừa là vùng đất dân gian vừa hiện đại.

D.K.H

